

Số: 76/2019/QĐST-DS

T, ngày 15 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 77/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị C – sinh năm 1955;

Địa chỉ: 180/45/38 đường N, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1959;

Địa chỉ: 86B đường M, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị C số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) để chấm dứt nghĩa vụ trả nợ theo giấy mượn tiền ngày 20/02/2017.

Thanh toán toàn bộ số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) một lần vào ngày 29/3/2019.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị T chậm trả tiền thì bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị T phải nộp.

Hoàn lại cho bà Lê Thị C tiền tạm ứng án phí là 26.520.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0037818 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. T;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc